

Đặc tả cấu trúc thông tin mẫu Phiếu Phẫu Thuật - Thủ Thuật

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Khóa chính	1.1	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25	
I	Khóa chính	1.2	IDMauPhieu	Mã định danh mẫu phiếu	Số nguyên	5	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.1	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.2	MaHoSo	Mã hồ sơ bệnh án	Chuỗi	25	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.3	SoVaoVien	Số vào viện	Chuỗi	50	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.4	HoVaTenBenhNhan	Họ tên bệnh nhân	Chuỗi	250	Quyết định 824/QĐ-BYT, ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y Tế: phụ lục 2
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.5	Tuoi	Tuổi bệnh nhân	Số nguyên	4	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.6	GioiTinh	Giới tính của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Nam, 2 – Nữ,	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
				3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.			
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.7	SoYTe	Sở Y tế	Chuỗi	250	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.8	BenhVien	Bệnh viện	Chuỗi	250	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.9	MaKhoa	Mã khoa điều trị	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.10	Khoa	Tên khoa điều trị	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.11	Buong	Buồng bệnh	Chuỗi	50	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.12	Giuong	Giường bệnh	Chuỗi	50	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.13	MaKhoaLamBenhAn	Mã khoa lập bệnh án	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.14	TenKhoaLamBenhAn	Tên khoa lập bệnh án	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế:

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
							phụ lục 5
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.15	NgayVaoVien	Thời gian vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.16	ThoiGianPhauThuat	Thời gian phẫu thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.17	ChanDoanTruoc	Chẩn đoán trước	Chuỗi	1000	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.18	ChanDoanSau	Chẩn đoán sau	Chuỗi	1000	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.19	PhuongPhap	Phương pháp phẫu thuật	Chuỗi	1000	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.20	LoaiPhauThuat	Loại phẫu thuật	Chuỗi	100	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.21	PhuongPhapVoCam	Phương pháp vô cảm	Chuỗi	200	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.22	BacSiPhauThuat	Bác sĩ phẫu thuật	Chuỗi	250	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.23	BacSiGayMeHoiSuc	Bác sĩ GMHS	Chuỗi	250	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.24	PhauThuatVien	Phẫu thuật viên ký	Chuỗi	250	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
							năm 2014 của Bộ Y tế
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.25	NgayKyPhauThuatVien	Ngày ký	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.26	MaQuanLy	Mã quản lý	Số nguyên	25	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.27	NgaySinh	Ngày sinh bệnh nhân	Ngày	YYYY/MM/DD	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.28	DiaChi	Địa chỉ bệnh nhân	Chuỗi	500	
II	Thông tin bệnh nhân & điều trị	2.29	MaCSKCB	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	
III	Lược đồ – dẫn lưu – bắc – ngày chăm sóc	3.1	LuocDoPhauThuat	Lược đồ phẫu thuật (text/hình minh họa)	Chuỗi	2048	
III	Lược đồ – dẫn lưu – bắc – ngày chăm sóc	3.2	DanLuu	Mô tả dẫn lưu	Chuỗi	500	
III	Lược đồ – dẫn lưu – bắc – ngày chăm sóc	3.3	Bac	Mô tả bắc	Chuỗi	500	
III	Lược đồ – dẫn lưu – bắc – ngày chăm sóc	3.4	NgayRut	Ngày rút dẫn lưu/bắc	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Lược đồ – dẫn lưu – bắc – ngày chăm sóc	3.5	NgayCatChi	Ngày cắt chỉ	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Lược đồ – dẫn lưu – bắc – ngày chăm sóc	3.6	Khac	Ghi chú khác	Chuỗi	1000	
III	Lược đồ – dẫn lưu – bắc –	3.7	TrinhTuPhauThuat	Trình tự phẫu thuật	Chuỗi	2048	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	KIỂU DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
	ngày chăm sóc						

Chuỗi Json:

```
{
  "ID": 0,
  "IDMauPhieu": 1020,
  "MaBenhNhan": "",
  "MaHoSo": "",
  "SoVaoVien": "",
  "HoVaTenBenhNhan": "",
  "Tuoi": 30,
  "GioiTinh": 1,
  "SoYTe": "",
  "BenhVien": "",
  "MaKhoa": "",
  "Khoa": "",
  "Buong": "",
  "Giuong": "",
  "MaKhoaLamBenhAn": "",
  "TenKhoaLamBenhAn": "",
  "NgayVaoVien": "0001-01-01T00:00:00",
  "ThoiGianPhauThuat": "0001-01-01T00:00:00",
  "ChanDoanTruoc": "abc",
  "ChanDoanSau": "abc",
  "PhuongPhap": "",
  "LoaiPhauThuat": "",
  "PhuongPhapVoCam": "",
```

```
"BacSiPhauThuat": "",
"BacSiGayMeHoiSuc": "",
"PhauThuatVien": "",
"NgayKyPhauThuatVien": "0001-01-01T00:00:00",
"MaQuanLy":126987,
"NgaySinh": "0001-01-01",
"DiaChi": "",
"MaCSKCB": "",
"LuocDoPhauThuat": "",
"DanLuu": "",
"Bac": "",
"NgayRut": "0001-01-01T00:00:00",
"NgayCatChi": "0001-01-01T00:00:00",
"Khac": "",
"TrinhTuPhauThuat": ""
}
```